

VĂN HỌC

RA NGÀY THỨ BẢY

DEPOT LEGAL
-INDOCHINE-

■ Giá báo : 1 năm : 2\$ — nửa năm : 1\$ ***** Tòa báo : 193, phố hàng Bông, Hanoi ■

CÁI QUAN - NIỆM VỀ ĐỜI NGƯỜI

Xem kỳ này

Luận thuyết

Cái quan-niệm về đời người I

DƯƠNG BÁ TRẠC

Đoản thiên

Mộng xuân

NGUYỄN-TÂN-PHƯƠNG

Văn-Học lãng mạn

LÊ-TRĂNG KIỀU

Hài kịch

Tài tử ?

VŨ-TRỌNG-PHỤNG

Tập dịch thơ tây

Mỗi tình tuyệt vọng

LƯU VŨ TÍCH

Hoa thơm trong [vườn] văn

TUYÊN THANH

Pháp luật

Giải thích bộ dân luật mới

HẢI-LƯỢNG

Thi thoại

TÀI-PHÚNG

Tin tức

Văn thơ v., v...

Theo cái lý-thuyết yếm thế thì cho đời người là một cõi ảo-hình giả-tượng, là một trường ô-trọc xấu-xa; cái bóng phù-du ba vạn sáu ngàn ngày thấm-thoắt có là bao, mà nào mua danh chắc lợi, nào tranh bá đồ vương, nào nô-nức về những chuyện phú quý vinh hoa, nào đua bơi về những sự oai quyền thế lực, nào túi bụi về những vợ con nhà cửa, nào rối-rít về những lục tặc thất tình, nào lẫn lộn về những lo hơn lo thua, nào bồn-chồn về những lo đói lo rét, rút cục hai tay bỏ trống, thế là muôn việc thầy ra tro; thử có lúc nào đem mình thoát ra khỏi được lấy một giây một lát ngoài vòng trần-lụy làm cây thông reo giữa lũng-chừng trời, mà ngó xuống một đồng đời người nhung-nhung với nhau kẻ nam người bắc, kẻ ngược người xuôi, người lang-miếu, kẻ giang hồ kẻ hương thôn, người thành thị, người giàu nứt đố đổ vách, kẻ nghèo khổ rách áo ôm, người cao sang lên ngựa xuống xe, kẻ hèn hạ vào luồn ra cúi, lấy con mắt đặt quan trên mây trong gió, thì quả thấy người nào người nấy không ai là không lao tâm khổ trí, không ai là không xót con mắt đồ mồ hôi, không ai là không vất-vả thâu đêm, không ai là không đoạ-đầy mần kiếp; mà như thế để làm gì? Như thế có được gì đâu? Bao nhiêu những cái người đời lấy làm ham lấy làm thích, lấy làm vẻ vang hách-dịch, lấy làm sung-sướng bảnh bao, không một ngày nào, không một chỗ nào không ra công ra sức mà dành nhau, đặt nhau, xâu-xé nhau, bóc lột nhau, toàn-thị là những cái sống không cần phải có, chết không mang được đi, toàn-thị là những cái bóng không sắc sắc không bóng, tự cái mắt mờ, cái óc tối của giống người bày đặt khởi tác ra, hết đời nọ qua đời kia

phình gạc lẫn nhau, huyền diễn lẫn nhau, rồi thành như một bày ngựa cứ bịt mắt mà đua nhau dong-ruổi đường dài, một bày chó cứ bưng mũi mà cắn nhau tranh dành bãi phần; ấy cái trường ô-trọc xấu-xa, cái cõi ảo-hình giả-tượng là cái đời người đó; ta chẳng may mà

phải sinh ra đời, mà còn sống ở đời, còn thấy cái ảo hình giả tượng của nó, ghê tởm cái ô-trọc xấu xa của nó thì ta tìm cách mà dũ cho thoát, lánh cho xa; cái cảnh bao la bát ngát của vũ-trụ vô cùng, trắng thanh gió mát, nước biếc non xanh, sáo trúc đàn thông, vẻ hoa màu lá, thiếu gì cái có thể di tình thích tính được cho ta, kho vô tận mà ai biết hưởng là của riêng mình đây, cái thân ngoại vật ấy tiên trên đời. Cái lý thuyết yếm thế thông hành ở khắp đông tây từ xưa đến bây giờ là thế.

Cái lý thuyết đó kể thì cao thượng siêu việt thật. Người nào đã vào hạng tín-đồ của cái lý-thuyết đó thì không còn màng tưởng những sự phú quý vinh hoa, tranh đồ những cái chức quyền của cái, biết vui thú với đèn trắng quạt gió, biết đánh bạn cùng con hạc vợ mai; trong cái đời đường danh nẻo lợi chen-chúc ngổn ngang mà có được một hạng người như thế, không phải là không thanh-cao thuần-khiết, treo cái giá lan thơm trong cỏ, sen trắng giữa bùn, không phải là không đáng kính, đáng yêu đáng trọng, đáng phục; đời cũng nhờ có thế mà bớt được cái khí vị nồng-nàn tranh cạnh, đỡ được cái sóng gió sôi nổi ganh đua, hưng-khởi được cái lòng liêm một đôi chút cho những kẻ tham dục tung hoành, kêu gọi được cái thú nhàn một đôi chút cho những kẻ bôn ba gió bụi; trong cái lịch sử giống vượn hầu biến hóa mấy triệu năm nay ố đày vết máu, cũng thuỳnh thoảng điếm được có năm ba đóa hoa đậm-sắc kỳ-hương.

Song, theo cái lý-thuyết đó, tức là coi đời người là quán trọ, cho đời người là giấc chiêm bao, chiêm-bao rồi dậy, trọ rồi đi hay chẳng làm gì mà dở cũng chẳng sao, nên chẳng làm gì mà hư cũng chẳng sao, phải chẳng làm gì mà trái cũng chẳng sao, nhân quần mặc nhân quần-xã-hội mặc xã hội, nước mặc nước, nhà mặc nhà, mà đến thân cũng mặc thân nữa, cứ việc tùy ý sở thích, không câu kỵ cái gì, không gìn giữ cái gì; dầm đầu trong hồ mực, lén mình trong hũ rượu cũng lấy làm tự cao; chui vào mồm núi lửa, lặn xuống đáy sông trắng, cũng lấy làm tự đắc; ngồi đánh cờ mà quên cả thành sắp vỡ; đập trống hát mà quên cả giấc đến vầy; bèn mùi thuần vục mà không tưởng tới nước đổ thành nghiêng; vui thú cúc tùng mà không nghĩ tới thù vua nạn nước. Nếu ở đời mà ai cũng nghĩ thế, ai cũng đối với đời một cách thờ ơ lạnh nhạt như thế thì e có một ngày kia lửa chẳng ai thềm giồng, vãi chẳng ai thềm dẹt, giếng chẳng ai thềm đào, nhà chẳng ai thềm cất, đau chẳng ai thềm thuốc, chết chẳng ai thềm chôn, chẳng chính gì nữa, chẳng giáo gì nữa, chẳng luật lệ phép tắc gì nữa chẳng liên-đoàn hội-xã gì nữa, chẳng sinh kế thực nghiệp gì nữa, chẳng gia-tộc quốc-gia gì nữa, mà để cho giống người tha hồ giọc ngang chim nổi, không còn có ai trị ai nhậm, một đàn nheo-nhóc chỉ dành nhau, dật nhau, đâm nhau, chém nhau cho đến rã đàn tan nghé thì thôi; vậy còn gì là giống người, còn gì là thế giới. Mấy lúc mà diễn thành cái thảm kịch muôn loài hôi kiếp, non sông trơ trọi, trời đất quạnh hiu; kết quả về cái lý thuyết yếm thế đến thế đấy, nguy không mà hại không?

(Còn nữa)

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

DƯƠNG IN GAN XONG

120 BÀI HỌC THUỘC LÒNG

ĐỀ DÙNG Ở LỚP DỰ BỊ VÀ ĐỒNG-ẤU CÁC TRƯỜNG SƠ-ĐẲNG PHÁP-VIỆT

120 morceaux de Récitation annamite

à l'usage des élèves des cours Préparatoires et Enfants des Écoles primaires

par TRẦN-LẬP-TRÁC

PRIX: 0\$25 Port ordinaire 0\$06

Editions de l'Imprimerie Đông-Tây-Hanoi

VĂN THƠ

NGŨ TIÊU VẤN ĐÁP

(Dịch cổ văn Tân)

Bác đánh cá kè thuyền mé bể,
 Chú tiểu phu nhà sế non đoài;
 Mỗi người riêng thú sinh nhai,
 Đông tây đôi ngả xa xôi muôn trùng.
 Phút buổi nợ tương phùng nhau đấy,
 Tóc mái đầu đều thấy trắng phơ.
 Ngồi chơi tha thần đến trưa,
 Cười cười nói nói dẫn đo chuyện trò.
 « Rằng núi nợ cây to lá sít,
 Giống hồ lang ăn thịt người liền;
 Sao bằng kiếm củi quanh miền.
 Lòng kia chẳng sợ chẳng phiền chẳng lo ».
 « Nay sông nợ cá to siết kè,
 Sóng ngập gờ chẳng nề ai đâu:
 Gì bằng quanh khóm hoa lau,
 Sóng yên gió lặng mặc dầu thành thên ».
 Chữ chi chỉ chúng mình phải nhận,
 Làm việc nên cần thận từ đầu.
 Người khôn, khôn khéo lo âu,
 Non cao chẳng tới, sông sâu đừng vào.

LÂM KIỀU

LỤT NƯỚC MƯA

I

Qua vùng sông Đáy tới sông Hoàng,
 Không vỡ đê mà lụt giở giang.
 Nước láng nền trong chân ngựa thấp,
 Bùn pha đường cái bánh xe mang.
 Đãi thời ngán nổi trâu cái dồng,
 Tiến bộ tha hồ chó vớ quang.
 Cứu đuối bằng tay đây việc dễ,
 Hăng nhường mấy bác chở đồ ngang.

II

Đại hạn qua rồi lụt nước mưa,
 Nước vừa lo thiếu lại lo thừa.
 Mấy thẳng cò trắng dò lên núi,
 Một lứa mè danh vượt khỏi bờ.

Đường bốn xe hơi vòng bánh ngập,
 Nội chiều thuyền ván mái chèo đưa.
 Khát thì không khát nhưng mà đói,
 Bè Phạt từ bi luống đợi chờ.

III

Bè Phạt từ bi luống đợi chờ,
 Mưa mưa mưa mãi tới bao giờ.
 Lúa chiêm vừa lép mùa đương ngập,
 Liền thuế dù xong nợ vẫn tro.
 Chó lợn nghênh ngang ngồi bực gỗ,
 Tép tôm hơn hờ lảng đàn tơ.
 Giời xưa cao vọi bây giờ thấp,
 Cứu vớt loài người hãn có cơ.

BÙI TRINH KHIÊM



ÔNG BÙI CẦM-HỒ

Ông lúc còn đương đi học, có một người lái đi buôn về, người vợ nấu lươn cho chồng ăn, chẳng may chồng bị độc chết; quan buộc tội người vợ giết chồng; ông cãi cho người vợ ấy trắng án. Sau ông thi đỗ tiến-sĩ, làm đến ngự-sử, hặc đại-thần Lê-sát lộng quyền đối vua.

Quê ông ở Hồng-lĩnh (thuộc huyện Can-lộc, tỉnh Hà-tĩnh bây giờ). Lúc về hưu, ông có khoi cho dân một cái khe suối, tưới khắp hơn ngàn mẫu ruộng. Nhân dân cảm công đức làm đền thờ ông.

Giết chồng cãi trắng oan thương phụ (1),
 Đối chúa không dung tội lộng-thần. (2)
 Công nghiệp há vị nhân-tân kém,
 Nước khe Hồng-lĩnh lợi chung dân.

(1) Vợ người lái buôn.

(2) Người bề tôi được vua tin yêu mà lộng quyền làm bậy.

T. H.

MẤY LỜI KÍNH CÁO

Các ngài mua báo, ai chưa trả tiền, xin kíp gửi ngay mandat về trả cho; nếu ngài nào ở xa nhà bưu-diện không tiện mua mandat, xin cứ gửi trả số tiền báo bằng timbres postes cũng được.

Đường xa góp sức, gánh nặng chung vai, mong các bạn vui lòng gửi ngay về cho. Đa tạ.

V. H. T. C.

TÌNH HÌNH BÁO CHÍ CỦA TA



— Báo ra đời nhiều quá!

Đó là lời nói chung của quốc dân mỗi khi thấy Chính-phủ cho phép xuất-bản một tờ báo mới nào. Đối với đám dân hơn hai mươi triệu của Đông-Dương thì độ chừng 6 hay 7 chục cơ quan ngôn luận vừa tiếng Pháp lẫn tiếng Nam đã lấy gì làm nhiều? Vậy sao đáng lẽ phải hoan-hô, thì người ta lại *quen* đem những giọng than phiền đón chào những báo chí sắp xuất-bản? Điều đó chẳng tỏ rằng báo càng ra lắm chỉ càng nhảm, càng nát lòng báo hay sao?

Thật thế, những báo muốn sống, bây giờ phải thờ cái tôn chỉ chủi bởi nhảm nhí và kể chuyện dâm dăng hoặc chuyện tiểu lâm. Đọc giả ưa vui, các báo đứng đắn không sao sống nổi nữa.

Xưa kia, tờ *Nam-Phong* xuất bản năm nghìn số. Báo đó đã có công đoàn luyện một số đông văn sĩ ngày nay. Vì những người làm báo hiện thời thì xưa kia phần nhiều đã có tập viết trong *N. P.* cả.

Hồi đó thật là đáng mừng Báo *N. P.* đứng đắn, chuyên mặt khảo cứu học hành mà nhiều đọc giả, đủ rõ thời ấy người ta hiền học. Đàn anh trong nước đã mừng rỡ gọi thời ấy là: *l'époque du redressement national*. Do đó, người sống bằng cây viết rất có giá trị.

Thời buổi cạnh tranh, báo ra nhiều, người viết dốt đọc giả từ sự học đến sự giải trí, báo *N. P.* bắt đầu kém đọc giả. Cái dân ít học này lại quay về ham những

chuyện vô lý. Đến khi tờ *Phụ Nữ Tân Văn* chạy mạnh ở Bắc-kỳ được — nghĩa là người ta còn tỏ ra ưa học — thì những cuộc bút chiến về triết học giữa các ông Phan - Khôi, Trần - trọng Kim, Phạm-Quỳnh, cũng chỉ được vài ba nghìn người đọc là cùng mà thôi. Nhưng thế cũng còn là may, vì bây giờ chắc không còn một ai thích những sự bàn bạc cao xa như thế nữa.

Dân-tộc mình là một dân tộc ít học, điều ấy chẳng ai cãi nổi nữa. Vậy không nhờ báo chí cho rộng kiến thức thì nhờ vào đâu?

Khốn nỗi, ông Nguyễn-tường-Tam không nghĩ thế. Ông nghĩ: « Làm báo không phải là dạy học. Làm báo là mua vui cho người ta mà thôi! » Bởi thế ông mới đệ đơn xin tờ *Tiếng cười*. Không được phép, ông nhận làm báo *Phong-Hóa*. Tên báo thì đạo đức thế, song tinh thần thật trái hẳn vì có phải ông định làm việc cho phong hóa nước nhà đâu!

Thế là từ đó, trên tờ *P. H.* thấy những câu văn sỗ siên, chê ông này gàn, chê ông kia dốt, bác người nọ xấu, từ việc hay cho chí việc dở, ông cũng đều nhét vào một bị, cốt cho quốc dân được cười. Cười thì ai mà không thích! Cho nên báo *P. H.* chạy mà càng chạy bao nhiêu lại càng tai hại cho xã hội bấy nhiêu. Vì sao? Vì cái dân ít học này cầu có lòng tin những người đáng cảm can nầy mực cho họ. Người dân Pháp, khi đọc tờ báo *Le Canard enchaîné* mà cười về một bài công kích ông Herriot thì chỉ cười một cách ngây thơ

mà thôi. Đàng này không, phần nhiều người mình khi thấy ông Nguyễn-trọng-Thuật bị báo *P. H.* công kích thì tin ngay ông Nguyễn-trọng-Thuật là dốt thật!

Mãi vui cười, người ta bỏ nhãng việc học. Do thế, từ ngày có báo *P. H.*, không tờ báo đứng đắn nào sống nổi nữa. Mà những tờ định đứng đắn thì, muốn khỏi chết, ngày nay cũng phải viết nhảm nhí bông-lông. Tờ báo nào có được đọc giả khen là « vui » mới mong sống được. Nhưng *vui* là nghĩa lý gì? Muốn học thêm, muốn nghe đứng đắn, mà lại muốn « vui » nữa hay sao!

Song báo *P. H.* chỉ có một thời thôi.

Báo *Loa* ra, lại còn bông lông bằng vạ báo *P. H.* ông N. T. Tam đã sui quốc dân bông-lông mãi rồi. Ngày nay ông phải chịu cái ác quả ấy, báo *Loa* chạy hơn báo của ông. Người ta ưa vui cười, đã đành; nhưng những chuyện vô luân thường, những bộ đùi bộ vú đàn bà in trong báo *Loa* còn được người ta ưa hơn nữa.

Nếu muốn ra một tờ báo cho khỏi chết, bây giờ có lẽ người ta phải viết những chuyện đều-càng nữa, hay tả những cái tử tử trong phòng ngủ, vẽ những bộ phận kín đáo của đàn bà ra, họa may mới sống vất vưởng được.

Nhưng người ta chưa dám thế, mà Chính phủ cũng chưa thể để người ta làm quá thế được. Cho nên những báo mới ra đời ít lâu nay bắt đầu đã thành là nơi hẹn hò thư từ của trai gái, hoặc là chỗ diễn đàn của một bọn « phu chợ » đêm ngày chủi bởi lẫn nhau.

Báo P.H. đã gây nên một dân tộc xô xiên.

Báo L. đã gây nên một dân tộc dâm dăng.

Đi đâu mà tự xưng là nhà báo bây giờ thật chẳng khác gì tự xưng là đồ vô-lại, sỗ-lá, ba que.

Không biết làng báo có lấy thể làm nhục không?

Bên Pháp, báo chí của người ta đều vì một cái mục đích học vấn kinh tế hay chính-trị, đều có chủ nghĩa mà thờ.

Người ta đâu có đến nỗi như mình, tự xưng là nhà ngôn luận mà không làm một việc gì có ích cho xã-hội cả.

Chỉ chửi nhau vì mảnh áo miếng cơm!

Tiến bộ hay thoái bộ?

Cái dân này lại thành vô học như 30 năm về trước.

Tình hình báo chí như thế, mà những ông chủ trương ngôn luận kia vẫn không hề nghĩ đến gì cả.

Tiện đây, tôi xin nhắc lại một câu của Charles Maurras: « Rời đây, muốn khỏi chết đói năm co thì hạng hiền-nhân quân-tử ở đời phải rắn lòng hạ mình theo hàng chó ! »

MỘT NGƯỜI MUỐN BỎ NGHỀ BÁO



Một câu chuyện cũ về cụ Nguyễn-Công-Trứ

Cụ Nguyễn công Trứ có tính hay hài hước. Hồi làm Tuần phủ An-giang (Nam kỳ) nhân có việc phải vờ về Kinh, đi qua tỉnh Bình định, tạt vào chơi với viên Huấn đạo huyện Tuy-phúc. Viên Huấn đạo là người Nghệ-an, thấy khách đến ra đón rước vào, nhưng vẫn không biết là ai cả. Cụ Công-Trứ tự nói mình là người Nghệ-an, làm một chức Tri huyện, thuộc tỉnh Hà-tiên, vì phải giáng chức nên về bộ đề chờ sai phái. Quan Huấn lưu lại ngủ đêm và hỏi thăm ông ở trong Nam ra đây, có biết quan Tuần-pủ An-giang là Nguyễn công Trứ được mạnh khỏe hay không; năm ngoái con giai quan Tuần vào Nam thăm cha, có tạt vào ngủ chơi đây, hẹn năm nay về sẽ lại vào chơi mà sao vẫn chưa thấy! Cụ đáp:

— Quan Tuần Nguyễn tuổi ngài đã già, gần đây vẫn yếu đau luôn đấy; còn người con giai thì nghe như đã đáp thuyền về Bắc rồi.

Ngày hôm sau, nhà quan huyện Tuy-phúc có giỗ, cho mời quan Huấn, quan Huấn cáo từ là có khách; quan huyện sai đưa cỗ biếu sang. Khi cụ sắp đi, mới báo với quan Huấn rằng:

— Thấy ông là người thành thực tử tế, đầu nỡ dối mãi, vậy xin nói thực để ông biết: chính tôi là Nguyễn Công-Trứ.

Quan Huấn thấy nói vội phục xuống lạy; quan Huyện nghe tin cũng vội sang bái yết. Cụ Nguyễn mời hai người cùng ngồi với mình, hai người hai ba lần từ chối không dám. Cụ nói:

— Người ta bảo không biết nhau thì không ngồi với. Lúc này không biết còn ngồi, sao giờ đã biết nhau lại không chịu ngồi?

Cụ bèn đi lên tỉnh, quan Huyện phải đi theo hầu. Câu chuyện ấy truyền ra, ai nghe cũng phải bật cười.

Thuật theo sách của cụ Trương Q. Dung

TRÚC-KHÊ

CÁC BAN TRẺ MUỐN VIẾT VĂN HAY THƯA DỊP!

Người muốn theo học ít ra cũng phải có bằng cơ-thủy Pháp-Việt. Ở xa dạy bằng cách gửi thơ, ở gần tìm đến M. TUYÊN THANH ở số nhà 193, hàng Bông — Hanoi.

Dạy theo phương pháp nào, không tiện chỉ rõ ra đây, anh em chị em muốn biết hãy viết thư hỏi, (nhớ gửi theo timbre 0\$05 để trả lời). Giá định rất nhẹ, bài viết dài một trương giấy lớn, tiền công sửa và cắt nghĩa căn kể 0\$20, 2 trương 0\$30.

Người học có thể lựa lấy bài làm hay phải nhờ người dạy ra bài; xin nhớ không phải là có để người dạy tính thêm tiền.

Tiền bưu-phi (gửi trả bài) về phần người học chịu. . .
Thư gửi về cho M. TUYÊN THANH ở 193, hàng Bông — Hanoi;

TẬP DỊCH THƠ TÂY



Sonnet

dédié à Mme CHARLES NODIER, une femme
de Lettres très connue du 18e Siècle

Mối tình tuyệt vọng

của

ARVERS

x x x

Arvers là một nhà thiếu niên văn sĩ. Hồi bà Charles Nodier mở một tao đàn là chỗ họp mặt cho tao nhân, mặc khách. Arvers thấy bà là một người có tài, có sắc đem lòng yêu vụng nhớ thầm. Nhưng mối tình tuyệt vọng ấy nào dám ngỏ cùng ai nên đem tả ra bài thơ này, một thiên đoạn trường, tả ra bao nhiêu nỗi đau đớn của một người yêu tưởng người không nên yêu, mang trong mình một mối tơ tình vô hy vọng.

*Mon cœur a son secret, mon âme a son mystère,
Un amour éternel en un moment conçu.
Le mal est sans espoir, aussi j'ai dû le taire,
Et celle qui l'a fait n'en a jamais rien su.*

*Hélas ! j'aurais passé près d'elle inaperçu
Toujours à ses côtés et pourtant solitaire.
Et j'aurais jusqu'au bout fait mon temps sur la terre,
N'osant rien demander, et n'ayant rien reçu.*

*Pour elle, quoique Dieu l'ait faite douce et tendre,
Elle ira son chemin, distraite et sans entendre
Ce murmure d'amour élevé sur ses pas.*

*A l'austère devoir pieusement fidèle
Elle dira, lisant ces vers tout remplis d'elle
« Quelle est donc cette femme » et ne comprend pas.*

ARVERS

Nỗi lòng khôn thể tả nên câu !
Một khắc ai ngờ hận vạn châu.
Tình đã lỡ rồi thôi hết nói ,
Khách tình ai có thấu cho đâu !

Thương thân hieu quạnh ở bên ai.
Ai biết cho đâu nỗi cảm - hoài,
Đành chịu trăm năm ôm khối hận
Một lời khôn giám hé trên môi !

Vẻ ngọc người hoa vẫn mỹ-miêu,
Hững hờ đâu biết tấm tình yêu.
Đường đời chân bước tại không lảng,
Những tiếng tơ-tình, dẫn gót theo.

Trung-trình thành thực một lòng xưa,
Độc hết bài thơ dạ ngẩn-ngờ
Hỏi « Khách vô tình ai đó nhỉ ? »
Ngậm ngùi khôn thấu mảnh tình thơ.

LƯU VŨ TÍCH



HỘP THƠ

Ô. K ế, Sơn lộ, Sơn tây. — Thế nào ? chẳng biết số 1\$ và 2\$ tiền báo ông có nhớ không?
Thiên Dân thư quán Vinh — Đã gửi mỗi kỳ 5 số cho ông. Ông nhớ cuối tháng
Octobre này thì làm relevé.

Cô Bích Lan Faifo — Xin gửi cho nửa số tiền trước : khi nào bạn - chí tiếp được
mandat mới đăng cái quảng cáo ấy.

Bạn B. T. Rinh Sơn tây — Đã lâu không được tin tức bạn. Bạn vẫn rung đùi chứ ?

Boản thiên tiểu-thuyết
dự thí số 14

« MỘNG XUÂN »

CỦA
Nguyễn-Tân-Phương

Ngồi trên toa xe hỏa từ Mỹ-Tho lên Saigon, tôi cố chăm mắt vào tờ nhật - trình cầm ở tay, nhưng không sao đọc ra chữ gì cả. Không biết vì sao mà lòng tôi bồi-hồi lo nghĩ, vợ vẫn đầu đầu; từ cảnh vật tươi tắn, vui vẻ buổi sớm mai, tiếng còi xe vang óc, cho đến bộ hành lên xuống, tập-nập, ồn-ào, cũng không làm cho tôi để ý đến được. Có lẽ vì hôm nay là ngày tôi sắp sửa soạn tuyệt với những cái giấy vô-tình mà xưa nay nó đã buộc tôi một cách mạnh-mẽ, khấn-khi vào quê cha đất tổ, vào gia-đình, bè bạn, vào những chỗ mà lắm khi tôi đã đem tâm sự gởi vào, nên lòng tôi mới ngậm ngùi man mác thế này chăng? Hai hôm nữa, tôi sẽ đáp tàu sang Hồng-Kông, tìm kẻ sinh nhai, mà không biết bao nhiêu cái hy vọng đẹp để ở đất khách quê người có được đạt thành không, hay là rồi đây lại gặp nghịch cảnh bất ngờ, đẩy đưa thân lữ thứ vào vòng tân-khổ!

Tôi để tờ nhật - trình xuống sắp sửa đứng dậy trông ra ngoài để được khuây khỏa, thì bỗng thấy ở góc bên kia, một người miệng ngậm xì gà, trông trọc nhẵn tôi. Thấy đáng ngờ, nghiêm chỉnh, cử chỉ đoan trang, thì tôi đoán biết ngay là người sang trọng; còn mấy sợi tóc hoa râm phát phơ hai bên mang tang kia coi rõ ông ta cũng vào trạc tuổi tôi thôi. Tôi còn đang nhìn, thì người

khách vội đứng dậy, đi lại tôi đưa tay ra rồi nói lớn:

— Nếu tôi không nhầm thì ông là bạn Thanh-Tâm phải không?

Tôi gật đầu thì khách lại tiếp:

— Ông quên tôi sao! Tôi là Hoàng-Mỹ đây.

Tôi mừng rỡ vô cùng, bắt tay bạn mà lòng ngậm-ngùi!... Hoàng-Mỹ là người bạn cũ mà đã hai mươi lăm năm tôi không gặp lại. Khi ông thân tôi còn sinh tiền thì hằng năm, đến kỳ nghỉ hè tôi thương ra Vũng Tàu hóng mát, tắm biển để bỏ những ngày cặm cùi trong bốn vách học - đường. Đến lúc cha tôi từ trần thì đất nhà tôi phải bán cho người khác; rồi từ đó tôi không được đến Vũng Tàu là chỗ tôi từng vui chơi lúc nhỏ nữa... Hoàng-Mỹ?.. Tôi cũng không được gặp anh ta từ đấy! Vì không muốn để cho anh thấy cái cảnh nghèo khổ mà tình hình tôi bị giam hãm vào, nên tôi đành chịu đau đớn mà không đến chơi với anh nữa. Lúc đầu chúng tôi cũng còn qua lại ít thư từ, rồi dần dần, với thời gian, chúng tôi tập-quen được với cái sống xa nhau không ai biết đến ai; thế rồi cái quên cũng đến ngay...

Hôm nay tôi lấy làm sung-sướng mà được gặp anh ở đây. Trước kia tôi đã cùng anh tỏ bày bao nhiêu tâm sự, bao nhiêu hy vọng lạc quan của tuổi trẻ! Anh ấy cũng là người khuyên

giải tôi lúc buồn, và bảo cho tôi biết phận sự của thanh niên là bao giờ cũng phải hăng hái với cái lòng tiến thủ luôn luôn. Vì thế nên lúc nào tôi nghĩ đến anh thì tôi không thể dằn lòng miễn tiếc và mỗi cảm động được. Anh Hoàng-Mỹ đến ngồi trước mặt tôi, rồi hai tôi cùng đàm đạo. Tôi hỏi thăm tin tức những người tôi quen biết ở Vũng Tàu thuở nọ, vì anh Hoàng-Mỹ có hạnh-phúc hơn tôi là còn giữ được của phụ ấm, và năm nao cũng một lần ra chơi ở «Cap».

Nhưng tôi ngập ngừng ấp-úng muốn hỏi anh một câu mà bấy giờ nó làm cho tôi ăm-ức, nóng cả ruột gan, vì tôi sợ câu trả lời của anh nó chạm mạnh vào những tâm sự mà xưa nay thời gian chưa làm tiêu hẳn đi được ở lòng tôi. Một chốc không thể dằn nữa, tôi đánh bạo hỏi nhỏ:

— Con cô Bạch-Liên?

Trước kia bao nhiêu sức hăng hái của ái tình tôi đều qui tụ vào nàng ấy! Về say đắm nhiều hơn về đẹp, nàng có đôi mắt chậm chạp, lơ dờ, không thể lộ tâm sự, và dường như dục người ta cố tìm mà biết. Tuy có học thức và trí phán đoán nhiều, nàng là một «tân-nhân vật» thiên về vật chất hơn tinh thần, nên hề có cái gì mới lạ thay đổi trong cách ăn mặc, sửa soạn, thì nàng để ý đến ngay.

Đôi mắt thật đen và sáng quắc, cái nụ cười tươi như hoa, bộ răng trắng nõn của nàng làm mê mẩn tôi cho đến đôi một hôm kỳ nghỉ hè chót của tôi, khi cùng đi dạo sau một bãi cát to — tôi bạo gan tỏ tình cùng nàng.

Nàng nghe xong, không hề có vẻ gì khác cả, vẫn giữ mặt trầm tĩnh, bình thường. Nhưng một nụ cười kín đáo mà tôi lạnh mắt thấy được làm cho tôi không còn biết sợ sệt, kè-né gì nữa, liền kéo nàng lại gần rồi sẽ kề môi vào má nàng một cách nồng nàn âu yếm; nàng cũng không tỏ dấu kháng cự chút nào... Chúng tôi giờ lâu ở trong cái cảnh thiên đàng tưởng tượng ấy, không hay rằng trời sắp hoàng hôn, ráng chiều dọi xuống muôn ngàn lượn sóng vàng đưa nhau đập vào rặng gòp đá nghe xào xạc như ru lòng người ở trong cõi đời mơ mộng!..

Tuy chưa được lời ước hẹn, nhưng tôi tưởng nàng không phụ lòng tôi, nên tôi định cưới nàng làm vợ.

Cơ trời không ai đoán được: gia nghiệp tiêu điều, tôi phải đi Ai lao tìm việc làm; nhưng tôi vẫn đinh ninh sẽ tạo-lập nên cái cơ đồ khác để đạt tới chỗ hạnh phúc là cưới nàng Bạch-Liên.

Than ôi! năm sau, một hôm tôi được tin nàng Bạch-Liên có chồng; bất ngờ thay, mà đàn đờn thay! Thời thế là bao nhiêu hy-vọng của tôi đã tan-tành rồi! Từ ấy tôi vẫn cố quên đi, nhưng nào có được. Không có người đàn bà nào làm cho tôi quên nàng Bạch-Liên được nữa. Cho đến ngày nay, sau hai mươi lăm năm rồi, lòng tôi vẫn ngậm

ngùi mà nhắc đến tên nàng.

— Tôi thường gặp nàng ấy — anh Hoàng-Mỹ trả lời — nàng có vườn đất và một cái nhà lớn ở Thủ-Đức. Nhưng vì sự xich-mịch riêng, nên tôi không tiện đến nhà nàng. Nàng vẫn còn là người đàn bà say-dắm người dễ dàng như trước, tuy năm rồi nàng gặp việc rất đau - đớn...

— ???

— Một nạn xe ô-tô! Chồng và đứa con một nàng đều vì đó mà thiệt mạng. May người ta đem nàng ra không hề chi cả...

Anh Hoàng-Mỹ còn nói... nhưng tôi không nghe được gì nữa. Tôi ngờ ngẩn bồi hồi, mà nghĩ rằng nàng Bạch-Liên với tôi lại được tự-do như trước!

Trước khi ra đi, tôi định hề đến Saigon thì đi tìm một vài anh em ở đó để từ-giã. Bây giờ tôi lại đổi ý, quyết đi Thủ-Đức tìm nàng Bạch-Liên.

Một người đàn bà chạc độ năm mươi, mặt mày nhăn-nhó, ra vẻ khó lòng đón tôi ngoài ngõ hồi lâu mới bằng lòng đem danh thiếp vào cho chủ. Bà già trở ra dắt tôi vào một gian phòng rộng - rãi chung dọn đẹp để theo kiểu kim thời.

Một chốc nàng Bạch-Liên ra.

Như anh Hoàng-Mỹ đã nói, nàng không thay đổi chút nào. Tuy có một vài rết nhăn trên môi và mi mắt, nàng vẫn còn giữ được cái vẻ say-dắm, đôi mắt sáng suốt mà huyền-bí, cử chỉ chậm-chạp, và nhất là cái nụ cười độc nhưt kia đã làm cho tôi tưởng nhớ đến nàng luôn.

Nàng lại gần tôi, chỉ một cái ghé, rồi lại lẻo hời:

— Ông có việc chi?

Ngạc-nhiên vì cái cử chỉ lạnh-lùng bất ngờ ấy, tôi lặp lại tên tôi. Nàng để tay lên trán suy-nghĩ và lộ vẻ khó khăn mà nhớ lại việc trước, bỗng nàng lảm-nhảm:

— Phải! dường như hồi đó...

Thôi bao nhiêu tâm sự tôi bày tỏ với nàng, bao nhiêu nhời êm ái đầy những tình-tử tôi nói trước kia, cho đến cái hôn nồng nàn trong buổi đầu thừa nọ, nàng đã quên hết rồi còn chi! Cái cử chỉ lạt-lẽo kia làm cho tôi thất vọng, thất vọng vô cùng, vì cách đây hai ngày, tôi ước ao cùng nàng được câu chuyện đậm đà, thân-mật, bầu sống lại với những giờ khoái-lạc xưa kia, mà nay tan-tác như hoa trôi, như nước chảy! Tôi ghen-ngào mà nghĩ có lẽ Thanh-Tâm này đối với nàng Bạch-Liên vô-vị lắm nhỉ?!

Liền đó tôi trông nàng khác xưa nhiều lắm. Nàng bây giờ lảng-lơ kiên-hãnh, vô lương-tâm; biết bao nhiêu lần chia má cho ai, còn làm sao mà nhớ đến Thanh-Tâm này được nữa!

Tôi vội vàng đứng dậy cáo từ. Hai ngày sau tôi ngồi trên «boong» tàu đi Hong-Kong, lòng đầy mối thương-tâm thất vọng, và nghĩ rằng có lẽ ở đời, ngoài ra những người đã nghìn thu an giấc thì trí ta không nên nhớ đến gì nữa!

*Ngày xưa con én đưa thoi,
Cống danh sự nghiệp trên đời là
đâu?*

*Trăm năm một cuộc bể giầu,
Mộng xuân đến lúc bạc đầu là xong!*

NGUYỄN-TÂN-PHƯƠNG

Kì này vì nhiều bài nên tiêu thuyết
« Hoa Lư kết nghĩa » tạm gác
đến kì sau mới đăng tiếp.

TÀI TỬ...?

Hài kịch năm hồi
soạn theo luật cổ - điển
Vũ - TRỌNG - PHỤNG

(Tiếp theo từ số 48, 49, 50, 51, 52, 53, 55, 56, và hết)

Sen 7

BỚT CẬU MỸ - CẬU TÁC THÊM PHA

CẬU SOẠN — Không khéo họ đến đả nhau ngoài phố chuyển này.

CẬU HOẠT — Cứ việc để chúng nó tự do đả nhau, đả nhau, đâm nhau, giết nhau đi... ai thương hai thằng khốn nạn ấy?... (một lát) Đây là nhân lúc rồi, cao hứng thì mình nghịch chơi mà viết chữ nào ai phải lòng gì Song-Nga. Sao lại đến tay nó là thư này hở các anh?

CẬU NGÔN — Nào ai biết?

PHA — (chạy vào vừa nói vừa thở) Thưa cậu, quả là một tấn bi kịch... à quên, hài kịch!...

CẬU HOẠT — Thế nào? Có gặp cụ Lý không?

PHA — Có ạ... Con gặp cụ giữa lúc cụ đang đóng... vai chính trong một... hài kịch... được công chúng xem đông quá đi mất!... Thật đáng là tài tử, đáng được cửu phẩm văn giai như ông Cửu Giò.

CẬU SOẠN — Mày có muốn cho người ta hiểu được không? Nói mau lên, khỉ lắm!...

PHA — Cậu cứ cho phép con nói từ đầu đến đuôi mới được. Theo lời cậu dặn, con chạy ra ga xe điện bờ hồ thì thấy ngay ở đầu ngõ Gia Ngư có nhiều người đứng xúm xít... con mới lách vào thì thấy cụ Lý nhà ta đang bị hai thầy đội xếp lòi đi... rồi cứ thấy cụ Lý nhà ta đóng vai van xin rằng: «Thôi, tôi già cả chót đại, hai ông làm ơn tha cho, lay hai ông». Thế rồi một thầy đội xếp lại đóng cái vai quát rằng: «Im cái mồm, bỏ ra 4 hào thì tha... A lê, về bóp» Thế rồi cả hai nhất định lòi cụ Lý về bóp thì...

CẬU HOẠT — Khỉ quá! Sao lại đến nỗi thế?

PHA — Con hỏi... công chúng thì người ta bảo rằng ông lão ấy bị bắt vì đã chót tiền tiện giữa phố.

CẬU HOẠT — Rõ cái nhà ông cụ ấy! Thế nào mà lại đãi đường cho đội xếp bắt! Thế sau ra sao?

PHA — Bầm... kịch... đóng đến đây thì hạ màn.
CẬU NGÔN — Thế thì chúng mình đến mất công toi đêm nay.

CẬU HOẠT — Chẳng cứ gì đêm nay. Tôi lo không bao giờ chúng ta tổ chức nổi nữa đây.

CẬU SOẠN — Sao bác lại vội nản chí thế?

CẬU HOẠT — Bác tính mất mất Song-Nga là tôi gầy mất một cánh tay rồi, nay lại Tác cũng bỏ còn đâu là người.

CẬU NGÔN — Chưa đến nỗi phải thất vọng thế... Mất Song Nga qui nương đã có vợ tôi, để tôi về...

CẬU HOẠT — Bác gái đi thế nào được...

CẬU NGÔN — Cứ để tôi về tôi bảo nó, nó không nghe không xong với tôi... Bây giờ kinh tế khủng hoảng, hàng họ ế ẩm, không đi diễn kịch thì ngồi nhà đề mà nhìn nhau à?

CẬU HOẠT — Tôi biết mà... bác gái đóng thế nào được kịch...

CẬU SOẠN — Được, ta hãy cứ biết thế. Để chờ tin cụ Lý xem sao đã, có tiền khối người chơi, khối đào

CẬU HOẠT — Đã đánh có tiền thì khối người chơi nhưng bác bảo tìm thế nào được ai là người thứ hai nữa cũng đóng vai thằng nhỏ được như Tác.

CẬU NGÔN — Ừ, kẻ khó thật... Nhưng vai thằng nhỏ tôi cũng xin nhận là rất khó tìm người.

PHA — Thưa các cậu, nếu vì thế mà các cậu lo thì đã có con, để con xin đóng cái vai thằng nhỏ. Con đã là thằng nhỏ thật mà lại đóng vai thằng nhỏ thì quyết lột được hết tinh thần.

CẬU SOẠN — Đồ hỗn, ai thêm chơi với mày.

PHA — Cậu con đã chờ con đóng thay nữ tài tử thì làm gì lại chẳng cho nốt cái vai thằng nhỏ. Lay các cậu, các cậu làm phúc cho con được biết mùi cái sân khấu tài tử dạy đời nó ra làm sao.

CẬU HOẠT — Thôi, cầm ngay đi, rồi đồ vô duyên ketch cõm.

PHA — Đa, Sợ cái gì vô duyên ketch cõm. Nếu các cậu sợ con vô duyên ketch cõm thì cứ để mỗi lần ra trò con cứ lấy son tàu bôi cái mũi rồi đồ chóa y như anh Toét Sán-Nhiên-Đài thì ai mà chả phải cười đến vỡ bụng?

CẬU HOẠT — Bước xuống dưới kia, ranh con. Tao lại đá cho mấy cái bây giờ.

Sen 8

CÁC CẬU NGÔN, SOẠN HOẠT—PHA—THUYẾT

ÔNG THUYẾT — (tay cầm mảnh giấy) Này hỡi các ông tài tử kia ơi, xin hãy để tai nghe lấy bài này là bài có lẽ chẳng đẹp lòng cho các ông nhưng là một mũi kim xuyên vào sự thực. Tại sao tôi lại đem việc các ông ra mà công kích? Là vì tôi muốn cho các ông tránh khỏi một cái hố sâu cũng như muốn cho quốc dân khỏi bị mắc lừa... Tôi vẫn biết làm thế này là chỉ mua thù, rước oán vào thân nhưng bọn phàn nhà cầm bút có lương tâm phải thế. Nếu các ông có lòng phục thiện thì chẳng nên oán mà lại nên ơn kẻ viết bài này. Vì rằng bỉ nhân đây không phải hạng người ném đá giấu tay, đã công kích ai thì có gan gọi người ta ra mà báo trước.

CẬU SOẠN — (cười nhạt) Chết nỗi! Tưởng ngài vẫn sẵn lòng cõ động cho chúng tôi!.. Thôi thế ngài cứ cho nghe đề chúng tôi liệu.

ÔNG THUYẾT — Thái độ của ông đáng kính phục đấy, còn can đảm hơn những kẻ chỉ biết bịt tai trước Tòa-án dư luận. Vậy thì bỉ nhân chiều lòng tiên sinh! (ông đọc)

« Tài tử!.. »

« Đồn rằng có một bọn tài tử sắp lên sân khấu « định lèo quốc dân để sinh sống làm việc nghĩa. « Đồn rằng họ toàn là những thiếu niên háng hái cả. « Đồn rằng họ háng hái đến nỗi ban kịch có cả « chuyện ghen tuông.

« Đồn rằng có mấy cậu không bằng lòng nhau « vì trong ban có cô nữ tài tử kia xinh đẹp và « tân nhân vật lắm.

« Đồn rằng lại có cả một ông lão nhà quê định « bán ruộng để với bọn này lập ban kịch hồng « ngoạn cửu phẩm văn giai.

« Đồn rằng ông ấy đã bị lính cảnh sát bắt « vì dái đường.

« Đồn rằng vì chuyện ghen với nhau mượn quần

« áo của nhau mà đã có nhiều trò Lục-Sở trong « bọn tài tử.

« Đồn rằng không biết ban kịch ấy có thành việc « không.

« Còn nhiều cái đồn rằng, để chờ ít lâu đọc giả « sẽ rõ.

Ký tên: « NGON ĐEN LÓ »

Các ông nên biết rằng bỉ nhân chỉ gửi bài này là đủ cho các ông tiêu vi tờ báo bỉ nhân sẽ gửi bài cho chính là tờ « Nọc Ong » vậy.

CẬU HOẠT — (Đấu rìu) Thế ông xử với tôi mà cũng không có tình gì ư? Sao ông công kích rữ thế?

ÔNG THUYẾT — Ta chỉ nên giữ lý và gác đứt tình đi. Nếu các ông không biết mình là không đủ tư cách thì thôi, bằng cứ dờ dỗi mãi ra hồng lừa dối quốc dân thì bài này tức khắc chui vào phong bì bay đến tòa báo Nọc Ong bằng cánh tem của nhà Bru-Điện (rồi vỗ tay sau lưng lững lững vào).

CẬU NGÔN — Nếu lão ấy nó đăng báo thật thì nguy to.

CẬU SOẠN — Ta lo thế là rất phải... à kia, may chữa! Cụ Lý kia rồi!..

Sen 9

THÊM CỤ LÝ TIỆP

CỤ LÝ — (nhăn nhó) Khốn nạn nào có phải tôi làm bộ làm tịch gì để các cậu phải chờ cho sốt ruột đâu!.. Thật là ra ngô gặp gái... Vì tôi vô ý một tý mất ngay bốn hào.

CẬU SOẠN — Thế việc tiền nong ra sao?

CỤ LÝ — Lão ấy nó bảo vì vừa mới khao cửu phẩm xong, không có đâu mà trả ngay một lúc những 3 trăm bạc được. Hay các cậu chờ độ một tháng nữa vậy.

CẬU NGÔN — Thôi, thế thì tiêu!.. Thế thì tiêu!..

CẬU SOẠN — Đến nước này thì chẳng cần ai công kích, mình cũng nên tiêu thôi. Tôi cũng nản lắm rồi.

CẬU NGÔN — Khuya rồi! về thôi anh ạ.

CỤ LÝ — Ở chơi đã... vội gì!

PHA — Mới có 12 giờ đêm thôi ạ

CẬU NGÔN — Còn ở làm gì nữa. Rồi chán! mình cứ tưởng trong nửa tháng giờ tu luyện thành nọ kia, không ngờ lại hiện nguyên hình là thằng Ngôn!

CẬU SOẠN — (uể oải bắt tay bạn) Thôi!.. (cả hai ra).

CỤ LÝ — Ô hay? Thế các cậu không làm tài tử nữa thật đấy à?.. Hoài của!..

Sen 10
THÊM ÔNG TRƯỞNG

CỤ LÝ — Thế ra vì các cậu mà tôi mất 4 hào phạt 8 xu tàu mà tôi vẫn hiện nguyên hình chỉ là thằng tôi xuống thôi ư?

PHA — Thôi thì nhà nước cũng đã công nhận là cụ đóng kịch dạy đời rồi còn gì nữa.

CỤ LÝ — Thế à? bao giờ nhỉ?

PHA — Lúc cụ bị bắt ấy chứ còn bao giờ?

CỤ LÝ — Thằng này mới lão chứ.

PHA — Thật đấy cụ ạ. Ít ra thì Cụ cũng đóng kịch dạy con. Lần sau là bu con bảo con đi đường thì con cũng chịu.

ÔNG TRƯỞNG — Thế nào? Chú không bán ruộng được ư? Hoài của!

CỤ LÝ — Thế mới khổ mình chứ... Nếu nó mua ngay cho mình thì thật là chính tiền của nó chạy cho mình cứu phẩm văn giai.

ÔNG TRƯỞNG — Càng phúc. Bán được ruộng thì thành mộ các cụ lại phải chôn nhờ... Thế còn ông này nữa, bao giờ mới tổ chức xong? Nay cái facture ngót hai chục bạc nước chanh rượu bia với thuốc lá đây này, diễn mau lên mà trả người ta đi chứ?... Thế nào?

CẬU HOẠT — Anh thật không có lượng... Thấy tôi thất bại mà anh mát ruột lắm.

ÔNG TRƯỞNG — Ông thành công đề rồi mộ các cụ lại thành ra chôn nhờ ấy à? Thôi, tôi van ông!..

CẬU HOẠT — Chỗ tiền ấy anh hãy làm ơn ủng hộ, bao giờ tôi đi làm tôi trả vậy.

ÔNG TRƯỞNG — Thà cứ xin ngay người ta cho xong đi lại còn dài!.. (lắc đầu) kinh tế này!... chết thật... Thôi, mời chú Lý xuống uống chén nước rồi đi nghỉ thôi...

CỤ LÝ — (Vừa nói vừa ngáp) Hời rả!... Rồi hôm nay ra ngõ gặp gái!.. (cả hai xuống).

Sen 11

CẬU HOẠT — THẮNG PHA

PHA — Con trông cậu buồn mà con cũng buồn. Con tưởng sẽ được làm đầy tớ tay chân một nhà tài tử, không ngờ lại vẫn hiện nguyên hình chỉ là thằng Pha thôi!

CẬU HOẠT — Tao cấm mày từ rày không được nói chuyện kịch nữa đấy!

PHA — Thế cậu thôi không làm tài tử thật ư?

CẬU HOẠT — Đất Việt - Nam hủ lậu này đã phụ tao rồi, không khi nào tao thêm trở tài ở đất này nữa. Tao chờ bao giờ được bỏ đi làm sở giấy thép thì tao xin đổi sang Cao-Mên, sang Lào để diễn cho người Ai-Lao, người Kha, người Mên, người Lulu, người Nùng họ xem...

HẠ MÀN

(Hết)

Vở này lần đầu đã do hội Uẩn-Hoa diễn tại rạp **OLYMPIA** ngày 4 Aoùt 1934

GIÚP QUỸ

HỎA-XA-VÂN-NAM-ÁI-HỮU-HỘI

Ai muốn diễn phải xin phép soạn-giả

Hướng đạo đoàn là gì?

Ai gây dựng nên Hướng đạo đoàn?

Ở hướng - đạo khác ở trường thế nào?

Luật hướng đạo ra sao?

Cách sắp đặt trong đoàn thế nào?

Ai đã biết, muốn biết thêm.

Ai chưa biết, cần biết?



Thì nên đọc quyển

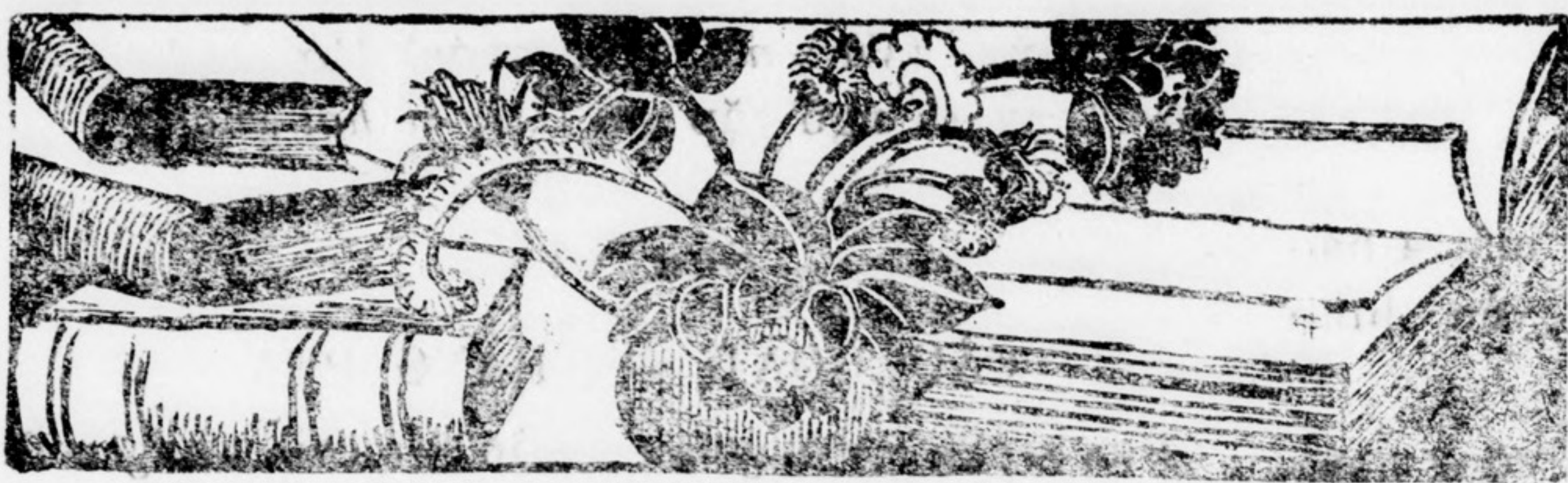
ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO

Les Scouts
của BATO dịch

Dưới sách có phụ thêm một
bài thể thao dễ tập

Giá bán 0\$12 — Cước 0\$03

Bán tại ĐôngTây Ấn quán
193, phố hàng Bông — Hanoi
(gửi bằng timbres postes) cũng được



HOA THƠM TRONG VƯỜN VÂN

1) Tôi gọi nhà tôi ra . . . Nhà tôi có lính cần thận quá, nhiều khi thành ra gay gắt. Khi đã thử sữa rồi thì nhà tôi bĩu môi một cái.

— Sữa này già lắm rồi!

Tôi thấy vẻ lo lắng thất-vọng của người đàn bà: — Không đâu Bà ạ! thưa bà, bà không thấy thằng bé của con đây, nó chưa được năm tháng. Chúng con chẳng qua là gặp lúc túng bấn, mới dám phiền đến bà và mới đành lòng dứt áo ra đi chớ thằng bé nó chưa thôi bú.

(Trích ở truyện ngắn « CON VÚ EM » của ông Lưu Trọng Lư đăng trong T. T. T. B. số 11).

Viết truyện ngắn, dùng « Con vú em » làm đầu đề, một việc đủ chứng tỏ với ta cái óc biết trọng sự thiệt của ông L. T. L. cái óc có khuynh - hướng tốt, đủ tư cách làm bạn thân, làm thầy kiện, làm người tin yêu, kính mộ nhờ cậy của hạng người vì nghèo đói phải đi ở thuê làm vú nuôi con. — Đoạn trích trên đây là đoạn tả-chân rất đúng — Hạng chủ có tiền nuôi vú cho con vẫn có cái thói chê bai thử thách ấy. Sữa người ta sau cuộc thử, dầu họ có biết mười mươi là tốt họ cũng nói là xấu. Chối cãi sự thật để làm gì? Thì còn gì khác hơn là để thuê cho được rẻ. Vì bọn gian ngoan nếu họ muốn thuê bằng giá rẻ mà không viện vào lẽ dối trả đó thì chẳng còn cách gì khác hơn nữa.

X

2) Thưa ông bà, chúng tôi là người thật thà, chúng tôi xin ở một cái giá rất hạ. Chúng tôi chỉ xin ông bà mười đồng bạc một năm và chỉ xin lấy trước 2\$57 đủ đóng sưu (thuế thân). Xin ông bà xuống phúc cho.

(Cũng trong bài ấy)

Trên đây là lời của người chồng ông Lư nhắc được đúng. Đứng trước nhiều câu hỏi gay gắt khó chịu của người chủ, anh cu ly thất nghiệp tính không thể lấy được đúng giá, anh cũng biết thân nên không dám kéo nài trong sự định giá. Người đọc có suy nghĩ mới nhận thấy nỗi khổ lòng, sự uất ức của anh khi thốt ra câu đó.

X

3) Xin phép bà cho cháu về nó bú một tý.

— Mai nó bú ai?

— Sẽ mớm cơm cho nó.

— Chừng ấy đã mớm thế nào được?

— Hay là bà xuống phúc cho cháu nó ở lại với mẹ nó vài hôm.

— Không thể được. Sữa chị ấy tôi xem ít lắm. Nuôi hai đứa không đủ. . .

(Cũng trong bài ấy)

Tánh ích-kỷ, cái nhân - nghĩa ở bề ngoài của bọn chủ thuê người, ta đã có dịp thấy rõ trong những câu đối đáp của người chủ và chồng chị vú em ở trên đây. Lương-tâm của ta buộc ta phải bất-bình giùm cho 2 vợ chồng chị Vú. Con mình thì muốn được có đủ sữa ăn mỗi ngày còn

con của người, phải chăng là con giống vật mà nở để phó liều cho số mạng không được nuôi bằng sữa bò của mẹ. Đáng ghét! muốn phê bình cái tánh cách vô nhân đạo, giả dối của hạng ý có tiền tưởng muốn làm trời đất cũng không ai dám can ngăn — tôi nghĩ không còn biết dùng tiếng gì đúng hơn 2 tiếng « đáng ghét ».

X

4) Đi trốn đi, để tôi bông nó về. Không nó thấy lại khóc om lên bây giờ».

... Người vợ đi vào nhà trong không dám trở ra nữa, sợ con nom thấy mặt.

Và từ đó chị phải tạm quên tình máu mủ, đem hết lòng thương con của một bà mẹ mà trút sang cho. . . đưa con người.

(Cũng trong bài ấy)

Trước khi chồng bông con đã từ vợ lần về chốn tối tăm chật hẹp âm thấp: Những nét đặc biệt của cái nghèo — còn xô đuổi vợ bằng một câu thăm thiết đó — ta nên dựa vào nó để tin nhận nỗi khổ tâm cho người chồng, lúc này ta mới có đủ phép dùng câu « mỗi lời nói như xé tâm can, nuốt lệ mà dạn ra từng tiếng ».

... Ôi! Còn gì đau đớn, cảm động hơn cái cảnh mẹ phải lia con đang độ măng sữa; trời ban cho người mẹ đôi vú chứa sữa để nuôi, con cho khỏe mạnh tốt đẹp bằng con người mà không được nuôi nguyên do chỉ vì nghèo đói, túng thiếu, phải đem đôi vú nuôi con người; rồi đến bao nhiêu tình yêu thương cũng phải đem trút cả cho con người.

Tôi không ngờ ở xã-hội này lại có những sự bất bình quá như thế!

TUYÊN-THANH (T. K.)

SÁCH TẬP ĐỌC, HỌC TIẾNG TÂY

Lớp tư và lớp năm

Trên chữ dưới nghĩa — Giá 0\$12

CỦA ĐẶNG-ĐÌNH-HƯƠNG

Adopté

Sách đã được Hội đồng duyệt y

Bán ở: Quốc-Hoa Thư Quán, 35, hàng Bông và Đông Tây Ấn Quán, 193, hàng Bông-Hanoi

T H I I T H I O A I

Thơ cổ có câu rằng :

KIM GIA NGUYỆT MINH NHÂN TẬN VỌNG,
BẮT TRƯ THU TỬ TẠI THỦY GIA

Nghĩa là đêm nay giăng tỏ ai nấy đều trông
ngắm được thỏa cả, nhưng không biết cái cảm
lòng về mùa thu ở nhà ai ?

Bên nhà cụ Tú Xương thì đang gọi trẻ trông
trăng :

Nào trẻ con đâu thức để trông :
Kìa ông trăng mọc ở đằng Đông,
Nhìn lâu cho biết tròn hay méo,
Trông kỹ mà xem đục với trong
Lấy ảnh khắp người ai chẳng tỏ,
Làm gương trên đất để soi chung . . .

Bên nhà Họ Hồ, cô Xuân Hương, nhìn trăng
lâu quá thấy « mồm mòm », « lòm lom », lại thấy
cả « chú Cuội » lom khom » bên chị Nguyệt nữa :

Một trái trăng thu chín mồm mòm.
Này vầng quế đỏ đỏ lòm lom.
Giữa in chiếc bích khuôn còn méo
Ngoài khép đôi cung cánh vẫn khòm
Ghét mặt kẻ trần đưa sói móc,
Ngửa gan thẳng Cuội đứng lom khom.
Hỡi người bẻ quế rằng ai đó ?
Đó có Hằng Nga ghé mắt dòm.

Trái giăng của Hồ xuân Hương đã chín, đỏ.
Toàn bài khí-vận dồi dào, hứng-thú ly - kỳ

lắm. Đoạn kết lại nói người bẻ quế, nói
Hằng Nga — Một đằng là văn khách, một đằng
là giai-nhân, cái cảnh người kia yêu người nọ . .
thực là cái cảnh nên thơ, diễn hết được ý vị câu
« Hằng Nga ái thiếu niên » vậy. Như thế thì « thu
tử » có lẽ ở cả đằng « Hồ gia » mất.

Nhưng hãy cho cụ Tú nhà ta đọc nốt đoạn
kết của bài thơ trên :

Trung thu này hẳn hơn thu trước,
Chẳng biết rằng ai có biết không ?

Cái giọng điệu đã lảng lơ lại lơ-lửng khiến
người phải nhớ thu trước, so với thu này, cũng
là có ý lắm. Sao bảo là không có « thu tử » được.

Lại nhớ trước rằm mấy hôm, bạn tôi là ông
Phạm thanh Tùng không về được Nam đề *tiếng*
trăng với chúng tôi. Ngồi một mình ở Hanoi, bạn
ngắm trăng thanh mà thấy :

Lững lơ kia bóng trăng suông.
Cảnh xuân vơ vất, nhện buông tơ sầu.

Cái cảnh chị Hằng đêm khuya mà « phòng thu
chợt mắng tin sương lạnh » trông ra lại thấy
cảnh xuân vơ vất, nhện buông tơ sầu thì cũng
buồn lắm. Buồn với buồn thường tìm nhau.
Biết đâu « thu tử » lại chả ở cả đằng nhà Phạm
quân tôi đấy. Thế mà người ta cứ ngâm :

TRÊ PHONG LÃNH NGUYỆT GIA HÀ NHƯ.

LÊ TRĂNG KIỀU

MỘT QUYỀN SÁCH
BẮT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ



GIA LÊ
GIẢN
YÊU

Cử-nhân DƯƠNG-BÁ-TRẠC
soạn. Có cả các bài văn
khẩn và khoản thức biên
gia phả. Lại có in sẵn
nhiều trang để người nào
có quyền này chỉ việc
diễn gia phả của nhà
mình vào. dày gần 60
trang, giá 0\$15; cước 0\$03

Gửi bằng tem (cò) cũng được, nhớ thêm tiền cước
cho Đông-Tây Ấn-quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

Ai chưa biết Cờ ? Muốn học
Ai đã biết Cờ ? Muốn cao.
Nên coi sách

Dạy đánh cờ

của M. ĐÔ-TRĂNG SẴN
Dạy đủ cách :

Ra quân cho được thạo
dàn quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rã bí hiểm, khép
vào nhiều rận hay vô cùng
Giá bán 0\$15 — Cước 0\$06
Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông
HANOI

Ai học nghề ?
Hãy xem quyển

NÔNG LÂM HÓA

HOC KỸ NGHỆ

Cuốn này trước
bán 0\$35 nay bán
cò 0\$10



gửi bằng tem (cò)
cũng được cho
Đông Tây.

193 hàng Bông
Hanoi
(nhớ thêm
0\$06 cước)



Bản-chí mới tiếp được :

Cuốn *Histoire politique et militaire de la province de Thái Nguyên*.

Quyển sách này là của quan Cai - tri Al-Echinnard hiện làm công sứ tỉnh Thái-Nguyên soạn ra, trong biên chép rõ ràng lịch sử tỉnh Thái Nguyên về đường chánh-trị và quân sự từ đời Thượng-cổ đến bây giờ. Thử nhất từ khi nước Pháp lập cuộc bảo hộ ở Bắc-kỳ (1883), tác - giả theo từng năm mà ghi chép tình trạng các việc đã xảy ra, như việc Lương-Tam-Kỳ, việc Lương ngọc - Quyển năm 1917...

Trong sách có nhiều ảnh chụp các dinh thự cầu cống thuộc tỉnh Thái-Nguyên và mấy bức địa đồ tỉnh lỵ cùng toàn hạt tỉnh ấy.

Thật là một quyển sách khảo cứu có công phu về một tỉnh vốn « có một cuộc lịch sử dĩ vãng rất nhiều biến-động » như lời tác giả đã nói trong bài tựa.

— Giá bán 2\$50.

Cuốn *Premières Poésies* (tập thơ đầu) của Nguyễn-Vỹ. Sách in đẹp, 53 trang — Không thấy đề giá bán.

Cuốn *Le Français n° 2* (les fautes de français expliquées) par l'A. J. S.) 54 trang — Giá bán 0\$20.

Xin cảm ơn các nhà gởi tặng và xin vui lòng giới thiệu cùng đọc giả.

HAI TỜ BÁO TÁI BẢN

Tờ Văn Học Tuần San năm ngoái ra được 3 số thì đình bản. Nay bản - chí lại mới tiếp

được số 4, cũng do ông Tùng Lâm Lê-cương-Phụng chủ trương, báo quán ở số 120, Bd de la Somme, Saigon.

Tờ « *Bạn Trẻ* » của ông Tôn thất Minh xuất bản tại Vinh, 204, Rue Maréchal Foch cũng đã tái bản. Vậy có lời giới-thiệu cùng đọc-giả.

MẤY TỜ BÁO SẮP CÓ

Trong phiên nhóm của ủy-ban thường-trực hôm cuối tháng Septembre vừa rồi, Hội - Đồng Chánh - Phủ Đông - Pháp có phê chuẩn hai đạo dự định cho phép ông Nguyễn-văn-Tài, xuất bản tại Saigon một tờ nhật báo Quốc ngữ lấy tên là « *Điện tín* » và ông Đặng chí Hanh cũng xuất bản tại Saigon một tờ tuần báo Pháp Việt lấy tên là « *Le Travailleur* ».

Bản-chí lại được tin rằng đến tháng Octobre này, báo *La Lutte* sẽ xuất bản. Báo ra hàng tuần, ở số 99, phố Lagrandière, Saigon.

Đến ngày 10 Octobre 1934, tờ « *Trung Tâm tuần báo* » cũng sẽ xuất bản. Báo quán ở số nhà 97, phố hàng Bông, Hanoi.

MỚI XUẤT BẢN

82 bài luận quốc-văn

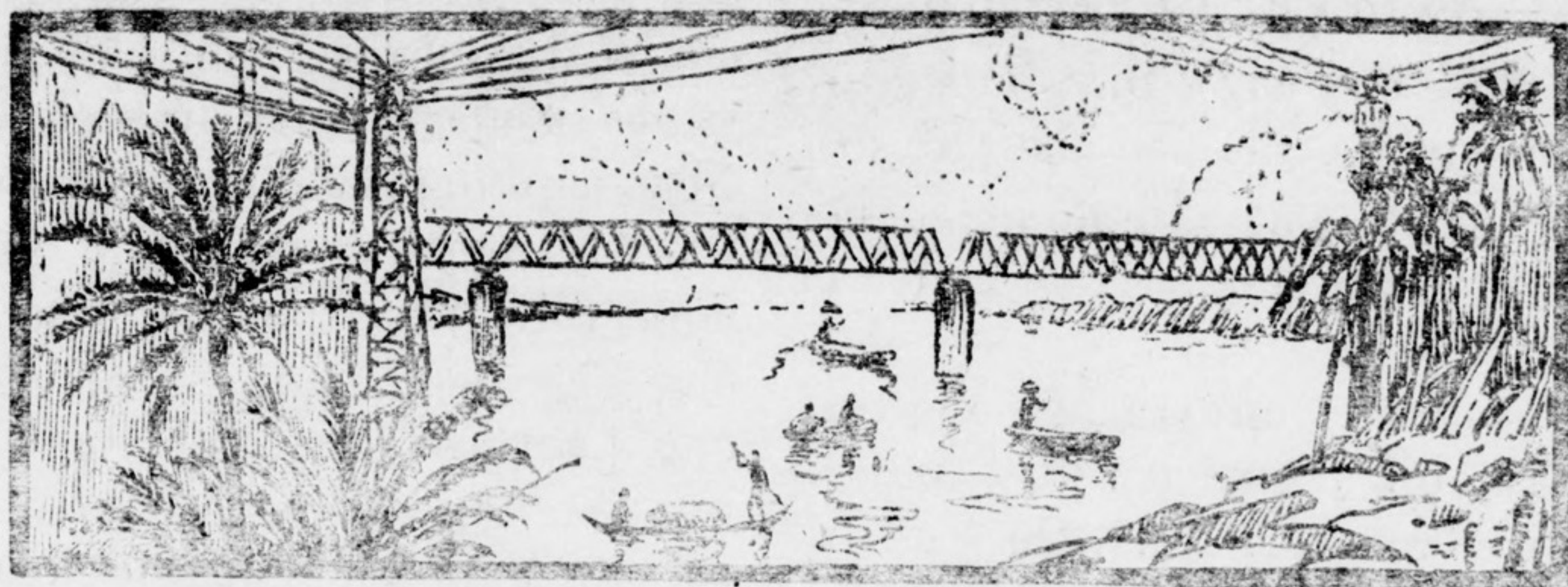
CỦA GIÁO-HỌC NGUYỄN-ĐỨC-BẢO

soạn theo chương trình mới
để dùng cho học trò lớp Trung - Đẳng
và Cao - đẳng các trường Pháp - Việt

Có 4 mục: tả chân, thuật truyện, thư từ và luận thuyết. Mỗi bài tập có lời dẫn và dàn bài cần thận, rất tốt và rất có ịch.

Sách dày gần 90 trang — Giá bán 0\$30. Cước 0\$06. Gửi bằng timbres postes (cò) cũng được cho : Đông-Tây Ấn-quán 193, phố hàng Bông — Hanoi

Các ông Giáo mua từ 10 quyển trở lên biểu thêm 1 quyển và cước phí về Đông-Tây Ấn quán chịu.



TIN THE GIỚI VÀ VIỆC TRONG NƯỚC

Còn ai nói thể giới hòa bình
Vừa rồi, ở Mỹ, người ta có
lập nên một ủy-ban điều-tra
về binh bị.

Nhân đây người ta đã tìm
ra được vô số bằng cớ rằng
Đức hiện đã mua rất nhiều
máy bay, súng ống, thuốc đạn.

Theo điện tín ở Hoa-thịnh-
đốn thì ở Anh, ở Mỹ, có người
gửi qua Đức rất nhiều động cơ
và khí-cụ để làm máy bay.

Lại có người nói rằng ông
vua nước Anh cũng khuyến
khích sự buôn bán khí giới cho
nước Đức nữa.

Một ông nghị đã phải nói:

« Nghe các chánh phủ đòi kiểm
soát binh bị thật buồn cười hết
sức ! Trong khi họ đòi kiểm soát
thì vua Anh, chánh phủ Mỹ và
những chánh phủ khác lại tâu
thành sự buôn bán khí cụ chiến
tranh ».

Tình hình nước Đức

Tình hình chính-trị và kinh
tế ở Đức bắt ép nước đó càng
ngày càng phân tách ra với các
nước hoàn cầu. Quan Thượng
thư bộ kinh-tế quốc gia cấm
xuất cảng các tiền ngoại quốc
và tiền Đức. Các người Đức đi
ra ngoại quốc không được phép
mang đi hơn 10 đồng mã khắc;

các người Đức ở ngoại quốc
không được nhận tiền ở Đức
gửi nữa ; các người ăn hưu
bổng Đức ở ngoại quốc không
được lĩnh tiền hưu bổng nữa.

Nhật với Nga

Quan báo Xô viết « Pravda »
tố cáo Nhật muốn dùng đường
xe lửa từ Bắc kinh đến Mông-
cổ cho được tăng thêm thể lực
mình ở nội Mông cổ và trong

cả mạn bắc Trung hoa. Theo báo
đó, thì chính sách của Nhật là
muốn làm cho mạn bắc Trung
hoa trở nên xứ sản xuất các
nguyên chất cho Nhật và
chỗ căn cứ cho binh sĩ, phòng
cuộc chiến tranh sau này.

Một tờ báo sống tới 1.534 năm

Ấy là tờ « Bắc-Kinh Báo » (Peking
Báo) do ông Su Kung sáng lập
vào hồi năm 400, nghĩa là ở vào
thế kỷ thứ IV. Su Kung là ông
tổ nghề nhà in và viết báo ở Tàu.
Lúc mới ra đời, tờ « Bắc-kinh báo »
là tuần báo, có 6 trang bằng
lụa màu vàng đóng đinh lại. Từ
năm 1.800 trở đi, « Bắc-kinh báo »
mới đổi ra nhật báo.

Tuy tờ báo này cũng thường
bị Chánh-phủ bắt đình bản mấy
phen song nó cũng sống được
tới 1.534 tuổi !

Y Học Thư Xả

Dai - Dược - Phong

Số 194, Phố Hàng Bông Lờ - Hanoi

Ông Vũ Thượng Chi

Một nhà y học chuyên môn đã hơn 30 năm kinh nghiệm trong nghề làm
thuốc.

Coi Mạch tinh ! Chế Thuốc kỹ !

Từng chữa các chứng khó khăn nguy hiểm trong khắp các miền

Hiện nay, ông Vũ Thượng Chi ra Bắc muốn thi thố cái tài kinh
nghiệm ; và tổ chức thêm :

Y - HỌC THƯ - XÃ ĐẠI - DƯỢC - PHONG

CHUYÊN

đề nghiên cứu nghề thuốc biên soạn, xuất bản sách học
thuốc bằng Quốc ngữ, xem mạch kê đơn chữa bệnh.

Cách chế ; Thuốc cần phải sao tẩm từng vị rất đúng phép ; bởi vì vị
thuốc nào cũng có nhiều tính chất khác nhau, phải tùy từng bệnh mà sao
tẩm, thì chữa bệnh mới chóng khỏi.

Mong biển bà con những môn thuốc thần hiệu hiểm có xưa nay.

CÁC NGÀI có bệnh xin đến hiệu xem mạch dùng thuốc sẽ biết thực tài !!

Ông bà nào hiếm không sinh con ; hoặc có con gái mà không sinh con
trai ; hoặc sinh con trai mà không sinh con gái ; nếu muốn chữa xin
mời lại hiệu sẽ chữa được như ý.

Đã xuất bản những sách như sau : Y thoại từng biên, tự kỷ ám thị,
thiếu niên tu dưỡng, Phụ khoa, vân, vân.

Y HỌC THƯ XÃ ĐẠI DƯỢC PHONG

tại số nhà 194 phố Hàng Bông — Lờ Kinh cáo

Vừa rồi tờ «*Bắc-kinh báo*» đình bản luôn, không rõ vì tài chánh khiếm khuyết hay vì lẽ chính trị. Đáng tiếc.

Hội-dồng xét việc đổi hàm của các viên-chức sẽ họp nay mai

Như tin đăng ở số báo trước, hội-dồng này nay mai sẽ họp, do quan Cai trị Delsalle chủ tọa, về hội-viên Tây có ông Gallois Mont-brun, Công-sứ Hadong và ông Larrivière Công-sứ Hà-nam, hội viên ta có ông Phạm-gia-Thụy, thư Tổng-đốc, cố vấn tại tòa Thượng-thẩm Hanoi và ông Lương-hữu-Phúc, Tuần phủ Hưng yên.

Về vụ bạc-giả Hòa-bình

Anh em ông Đinh-công-Huy can vụ làm giấy bạc giả ở Kê sơn từ ngày bị giam giữ đã nhiều lần đệ đơn xin tạm tha, nhưng đều bị bác.

Cách đây nửa tháng, ông Huy lại nhờ luật sư Pascalis đệ một lá đơn nữa xin tạm tha. Nay có tin tòa án Hòa-bình đã bác lá đơn ấy, cũng như đã bác đơn của quan Tuần Rong.

Một con sâu trong giáo giới

Ngày 4 Octobre, ông Nguyễn Văn Lâm giáo học thí sai tại trường Sơ học làng Hiệp thượng, phủ Kinh môn vào ra mắt quan sứ Hải dương nói về tình cảnh

ông phải dâng tiền cho ông kiểm học ở Hải dương Phạm văn Thư và có ý mách quan sứ việc ấy. Quan sứ dùng điện thoại gọi sang trại khố xanh và quan phó giám binh rình bắt. Gần 11 giờ sáng, ông Thư đang ngồi ở bàn giấy, ông Lâm vào, đưa ông Thư 25\$ rồi ra. Lập tức ông giám binh và phó giám binh áp vào khám bắt được quả tang trong túi áo ông Thư có số tiền 25\$ mà quan sứ đã đánh dấu.

Việc này ra sao, bản chi sẽ đăng trong số sau.

Cải chính. — Giá quyền Sách tập đọc học tiếng tây đăng ở cuối trang 12 là 0\$20 chứ không phải 0\$12. Ai mua nhớ thêm tiền cước 0\$03 nữa.

PHIẾU SỐ 1 (1)

Để lựa chọn trên dưới các bài đoản thiên tiểu-thuyết dự thi đã đăng ở V. H. T. C từ số 43, đến nay

Theo ý tôi thì bài	Số	Đăng ở V. H. số	Đáng được
			giải nhất
			— nhì
			— ba
			— tư
			— năm
			— sáu
			— bảy
			— tám
			— chín
			— mười
Tên và họ		ngày	1934
Chỗ ở		Ký tên,	

(1) Phiếu này phải gửi đến tòa báo trước ngày 15 Décembre 1934. — Xin xem V. H. số 39

VĂN HỌC LÃNG MẠN

III

(Tiếp theo số 55 và 56)

Trường văn lãng mạn khởi nguyên từ văn-học ngoại bang

Cái thuyết này, vì danh - dự quốc-gia với đảng - phái, đã bị nhiều người công-kích và đánh đổ. Ta hãy xem qua cái lý của họ. Chẳng những chỉ có văn-học lãng-mạn chịu ảnh - hưởng những văn-học ngoại-quốc, văn-học cổ-diễn chẳng đã nhào lẫn cả những văn-học La-tinh, Hy-lạp, Ý-dại-lợi là gì?

Những tác-giả trong thế - kỷ thứ 17, mà người ta đã gọi là *Đại thế-kỷ* (le grand Siècle) há chẳng phải là những người đã chạy theo *Homère, Sophocle, Aristote, Virgile, Cicéron, Tasse* hay sao? Nói riêng ra từng người thì *La Fontaine* đã luyện theo *Esopé, Corneille* đã chịu ảnh-hưởng Y-phá-nho, La-mã; *Molière* thì văn-học nào cũng theo cả, và còn bao nhiêu tác-giả nữa... Nếu các tiên - sinh ra đời sau một thế kỷ, đọc qua những văn của *Shakespeare*, của *Goethe*, chắc các tiên sinh cũng chẳng từ nào. Thế mà lối văn của các tiên-sinh có ai dám bảo là không phải văn-học của nước Pháp đâu? Xem thế thì những ý-tưởng (les idées) chỉ là của chung của nhân-loại, nước nào cũng có quyền sở-hữu. Mà những ý tưởng ấy bao giờ vẫn thế, bất khả tiêu-diệt, bất khả hoán cải như Tạo-hóa. Vậy nói một người nào sáng tạo ra được một ý-tưởng mới thật không đúng. Người ấy chỉ đem những ý tưởng cũ gọt rửa nắn bóp cho nó thành ra một khuôn khổ mới, hợp với

thời thế mà bao nhiêu người sinh trước chưa từng nghĩ đến. Chỉ có cái công gọt rửa nắn bóp ấy mới có thể gọi là của riêng của từng người, còn ý-tưởng vẫn là của chung của nhân loại. Ta hãy xem từ thế-kỷ thứ 18 giờ về trước, văn học Nga, Đức... há chẳng đã chịu ảnh-hưởng văn-học nước Pháp ư? mà dù văn-học lãng-mạn nước Pháp có chịu ảnh-hưởng văn-học ngoại quốc đi nữa, cũng chẳng qua chỉ vay trả lẫn nhau cái công gọt rửa, còn ý tưởng vẫn là của chung của các giống. Như vậy, mà nói riêng văn học lãng-mạn Pháp khởi nguyên từ văn-học các nước ngoài mà phân chia đảng phái, mà thù ghét nhau, thật là quá nhảm lảm vậy.

X

Như ở đoạn trên vừa kể, dù các nhà văn có vì cái danh lợi quốc gia với đảng phái mà cố đánh đổ cái thuyết « Văn-học lãng mạn Pháp khởi nguyên từ văn học ngoại quốc » nữa, nhưng xét kỹ ra cũng không thể chối dứt đi được rằng « văn-học lãng - mạn Pháp không chịu ảnh-hưởng văn-học của hai nước ngoại bang là nước Anh với nước Đức (l'Angleterre et l'Allemagne) ». Không chịu nhận lẽ phải chỉ gán cổ thuyết bưng cái gàn có chẳng chỉ những nhà ngụy biện (les sophistes) Hy-lạp cổ, hay mấy cụ đồ dờ nước Nam nhà, ta nên trọng lẽ công bằng mà nói thẳng. Không-khí với ý tưởng đều không có địa giới nào ngăn cản được; thì mấy nước ở lân cận nhau

tránh sao được khỏi có lúc tính tình trao đổi. Văn - học lãng-mạn Pháp thật có chịu ảnh-hưởng văn học ngoại quốc, nhưng khác với văn học cổ điển theo luồng gió Nam thổi lên, bên này bùng lên với ngọn sóng Đông Bắc đưa xuống, nói rõ hơn là văn học lãng mạn Pháp chịu ảnh hưởng văn học những phía Đông (Đức) và phía Bắc (Anh).

X

Ảnh hưởng văn học nước Anh.

Cái ngày mà nhà văn *Ducis* (1733-1816) dịch lần đầu tiên những vở kịch của *Shakespeare* sang tiếng Pháp là cái ngày quốc-dân Pháp để thêm được một thứ kịch nữa, ngoài hai thứ kịch «khóc cười» cổ-diễn. Những kịch này có ảnh hưởng lớn về trí tưởng tượng của người Pháp, nhất là về phía văn lãng mạn. Nhưng ta phải nhận ra rằng phương pháp viết kịch của *Shakespeare* cũng tương tự như phương pháp viết kịch của *Diderot* đã nói trên rồi vậy. Kịch phải có đủ cái đáng cười, cái đáng sợ, cái cao thượng, cái dè dặt mới tả đủ được những cái ngoắt ngoéo của cảnh đời. « Ngoài cảnh đời có gì, trong vở kịch phải có đủ như thế ». Như vậy « Kịch là một chỗ để xem ngắm. Tất cả những cái thật ở thế giới, ở lịch sử, ở cảnh đời, ở người tất cả đều nên và phải đem lên đó mà suy nghĩ, nhưng phải có nghệ thuật » (Lời của V. Hugo).

Xem thế thì kịch không bị bó buộc về luật « tam duy nhất »

nữa, mà được tự do trọn cảnh. Lối kịch này thành ra lối kịch riêng của phái lãng mạn.

Về văn thơ, tư - tưởng người Pháp và tất cả Âu-châu đều chịu ảnh-hưởng sâu-sa của hai cuốn sách: *Fingal* và *Thémora* của nhà thi sĩ Tô-Cách-Lan (Ecosse) *Macpherson* (1738-1796) xuất bản trong hai năm 1762 và 1763. Những cuốn sách đó vừa mới xuất bản đã dịch ra ngay các thứ tiếng. *Macpherson* nói thác là nguyên văn của một nhà thi sĩ cổ sinh trong thế-kỷ thứ ba, *Ossian*, mà tiên sinh chỉ có công phiên dịch sang tiếng Anh mà thôi. Nhưng người ta lại nói đầu tiên sinh có tìm được mấy đoạn thơ cổ ấy, song toàn quyền là chính văn của *Macpherson* tiên sinh cả. Thật hay giả, điều đó không can hệ gì đến ta cho lắm, ta chỉ biết những cuốn sách đó đã làm sôi nổi dư luận các phái văn học Âu châu. Những lại văn-hào thời ấy như *Goethe*, *Herder*, bà de *Staël* đều đã phải cạn lời khen ngợi vì nhờ những sách đó mà tìm ra được một nguồn thơ mới. Lối thơ mơ màng ai oán của phái lãng mạn chính là ở những cuốn sách ấy mà ra vậy.

Ngoài ảnh hưởng của *Macpherson*, văn thơ lãng mạn lại mượn những cảm tưởng bi quan của *Lord Byron*, của *Young*, với lối khúc điệu ảo não, thảm thiết (*Élégie*) của những nhà thơ «*lakers*» (*Wordsworth*, *Coleridge*, *Southey*)

Về văn tiểu-thuyết, văn học lãng mạn phỏng theo những tiểu thuyết cảm tưởng của *Richardson*, những tiểu thuyết ghê gớm của *Lewis*, *Anne Radcliffe*, de *Maturin*; với những tiểu-thuyết về sử ký của *Walter Scott*.

X

Ảnh hưởng văn học nước Đức. Văn học Pháp chịu ảnh hưởng văn học Đức phần nhiều chỉ về kịch, mà cũng nhờ có bà de *Staël* trong cuốn «*De l'Allemagne*» mới biết được đến những kịch của Đức.

Thấy cuốn tiểu thuyết *Werther* của *Goethe* dịch sang tiếng Pháp, trước hết cả những sách khác và rất được quốc dân hoan nghênh, các văn sĩ bấy giờ liền đem dịch nốt những kịch của *Schiller* như: *Les Brigands*, *Marie Stuart*, *Jeanne d'Arc*, *Guillaume Tell*. Những kịch này có ảnh hưởng lớn về kịch lãng mạn. Thấy hay, thấy lạ, thấy hợp với tính tình dân chúng, các nhà văn mới đâm ra thi nhau vào dịch hết cả của *Goethe*, cũng như ở bên ta cuốn *Tuyệt-Hồng Lệ Sử* của *Từ Trầm Á* ra đời được hoan nghênh, — các dịch giả thi nhau mà dịch văn của *Từ Trầm Á*.

Dịch chán văn của *Goethe* rồi, các nhà văn lại tìm đến những

cuốn của *Schiller*, *Lessing*, *Kdzebuc*, *Werner*, và bắt chước lối văn với phương pháp của những văn hào ấy. Như vở kịch lãng mạn đầu tiên của *Alexandre Dumas* lấy tên là *Fiesque* chính cũng là phỏng theo lối kịch của *Schiller* vậy.

X

Ngoài ảnh-hưởng lớn của văn-học những xứ phía đông Bắc (Anh, Đức), một số nhà văn lãng-mạn Pháp còn chịu ảnh-hưởng cả Y-pha-Nho (*Espagne*) với Ý đại-lợi (*Italie*)

Vở kịch *Hernani* của *Victor Hugo* tiêu-sinh đã làm cho hai phái cổ điển và lãng-mạn sung-đột nhau kịch-liệt; trong lịch-sử văn-học đã phải gọi trận sung-đột đó là «*trận Hernani*» (la bataille d'*Hernani*) Vở kịch đó là kịch y-pha-nho viết theo thể văn lãng-mạn.

Những truyện như truyện *Don Quichotte*, tập thơ cổ *Romancero espagnol*, dịch đi dịch lại mấy lần sang tiếng Pháp, và những kịch như kịch của *Calderon*, *Lope de Véga*, đã thấy bắt đầu đem diễn ở Nhà hát Ngoại - quốc (*Théâtre étranger*)

Về văn-học Ý đại-lợi, thì đọc «*Mặt trăng*» của *Lamartine* (1790-1869), ta thấy «*hơi văn*» của *Plutaque*; — Xem thơ của *Alfred de Musset* (1810-1857), ta nhận được «*nét bút*» của *Léopardi*.

LÊ-TRĂNG KIỀU



Ở một số sau
Nghĩa chữ «*LÀNG-MẠN*»
theo các nhà trước-tác.

Các bà

Các cô

nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

女 子 圖 南

CỦA ÔNG

SỞ - CUỒNG LÊ - DU

86 trang Giá 0\$20

Mua một quyển gửi bằng
timbres postes nhớ thêm 0\$06
tiền cước cũng được cho :

ĐÔNG - TÂY ÁN - QUÁN
193, phố hàng Bông, 193
HANOI

Giải-thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XX

Nói về mối liên-lạc của cha với con (*de la paternité et de la filiation*)

(Dân-luật, quyền thứ nhất, thiên thứ VI)

Nói về con chính hay con sinh ra trong thời-kỳ giá-thú (*De la filiation des enfants légitimes ou nés dans le mariage*)

(Điều thứ 141 đến 159)

Thế nào là con chính (Điều thứ 151).— Con chính là đứa con nhận người chồng làm cha. Theo luật thì đứa con nào thụ thai trong thời kỳ giá-thú là con chính. Nhưng thế nào mà biết là « thụ thai trong thời-kỳ giá-thú »? Ngày thụ thai khó biết rõ được, vậy phải theo ngày đứa bé sinh mà tính. Trong hai trường hợp này, luật cho đứa bé là thụ thai trong thời kỳ giá-thú :

- 1 Khi đứa bé sinh ra ngoài 180 ngày sau khi cưới.
- 2 Khi đứa bé sinh ra trong hạn 300 ngày sau khi tiêu hôn.

Luật định thế, vì theo y-khoa, thì từ khi thụ thai đến lúc sinh đứa bé, sớm nhất là 180 ngày mà chậm nhất là 300 ngày.

Khi nào người chồng có thể không nhận đứa con?— Có hai trường-hợp khiến cho người chồng có thể không nhận đứa con là con chính của mình :

- 1 (Điều thứ 152) Sau khi cưới chưa được 180 ngày mà đứa bé đã sinh ra. Gặp trường-hợp này, đứa bé ấy cũng coi là con của người chồng, trừ khi nào người chồng kiện không nhận thì không kể.

Nhưng có hai cơ khiến người chồng không thể không nhận đứa con được :

- a) Trước khi cưới người chồng đã biết người vợ có thai ;

- b) Lúc khai sinh, người chồng có chứng kiến và trong chứng-thư khai sinh có chữ ký người ấy, hoặc có biên lời khai của người ấy rằng không biết ký tên

- 2 (Điều thứ 154) Sau khi tiêu hôn được hơn 300 ngày đứa bé mới sinh thì người chồng cũ có thể không nhận đứa con ấy. Hoặc từ khi, vì có đơn xin ly hôn, tòa án đã ra lệnh cho phép hai vợ chồng được ở riêng đến lúc sinh đứa bé đã quá 300 ngày thì đứa con ấy cũng có thể không nhận được.

Theo điều 152 thì người chồng muốn không nhận đứa con vợ mình đẻ ra, phải chứng rõ rằng từ ngày thứ 300 đến ngày thứ 180 trước khi sinh đứa con, người ấy hoặc vì xa các h hoặc vì duyên cớ gì, không thể ở chung với vợ mình được.

Chỉ có một cơ người vợ thông gian chưa đủ để không nhận đứa con. Tuy vậy, nếu tội thông gian đã có chứng-cớ rồi, mà cứ xét tình-trạng cũng rõ người chồng không phải là cha đứa bé, thì người này có thể kiện để không nhận đứa bé ấy. (Điều thứ 153)

Hạn kiện không nhận con được bao lâu ?

- 1 Đối với người chồng (Điều thứ 155). — a) Khi nào người chồng kiện không nhận con, thì phải khởi-tổ nội trong một tháng sau khi đứa bé con sinh.

- b) Nếu khi sinh người chồng đi vắng, thì hạn khởi-tổ là hai tháng kể từ khi người ấy về nhà.

- c) Nếu khi đứa bé sinh, giấu không cho người chồng biết, thì cũng hạn là hai tháng kể từ khi phát-xuất sự ầm-lậu.

- 2 Đối với người đồng-thừa-kế. (Điều thứ 156). — Khi nào chưa hết hạn khởi-tổ về việc kiện không nhận con mà người chồng chết hoặc thành ra vô-tri-thức, thì các người đồng-thừa-kế với đứa bé (như anh em, chị em) hoặc những người bị đứa bé tranh mất quyền thừa kế, đều có thể khởi-tổ việc kiện ấy trong hạn ba tháng kể từ ngày biết việc sinh đứa bé.

- 3 Khi người chồng bị đánh lừa (Điều thứ 157). — Nếu người chồng đã nhận đứa bé một cách công-nhiên hoặc mặc-nhiên, hay là nếu hạn khởi-tổ đã hết rồi, thì người chồng không có quyền kiện không nhận đứa con nữa. Trừ khi nào người ấy chứng rõ rằng mình vì đã mắc lừa mà trót nhận đứa bé hoặc trót không kiện, thì

Tiếp theo cuối trang trên

lại được một hạn nữa để khởi-tổ, kể từ ngày đã phát xuất việc đánh lừa.

Khi việc không nhận con đã chuẩn y thì phải làm những thủ-tục gì? — 1. Trong bản - án chuẩn y việc không nhận con, phải truyền xóa bỏ tên người chồng trong chứng - thư khai sinh và không cho đứa bé được lấy họ người cha, phải lấy họ người mẹ (Điều thứ 158).

2. Khi án đã thành nhất định, sẽ lục sức cho họ lại nơi đã khai sinh trước để đăng - ký bản án ấy vào sổ khai sinh đương niên và biên-chú vào bên cạnh chứng - thư khai sinh đã cải-chỉnh lại (Điều thứ 159).

HẢI-LƯỢNG

Ai muốn tập Kiều?

Ai muốn xem truyện Kiều??

Hãy đọc

Sách dạy tập Kiều

tức KIỀU VẬN TẬP THANH

CỦA NGUYỄN - ĐĂNG - CƯ

Gia 0\$30 Cước 0\$09

CÓ BÁN Ở ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN 193, HÀNG BÔNG

— HANOI —

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

Một quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán, các nhà kỹ nghệ, các nhà kế - toán, các tư - gia và các học-trò

CỦA DƯƠNG - TỰ - NGUYỄN SOẠN

Trong có những mục:

1.) Đại ý về nghề nhà băng. — 2. Phân biệt các nhà băng. — 3. Cách tổ-chức của các nhà băng ngày nay. — 4. Nhận tiền của người khác gửi. — 5. Cách dùng séc. — 6. Cho vay. — 7. Giấy giao kèo đổi bạc. — 8. Trả tiền hộ cho người khác ở nơi xa. — 9. Giấy tín nhiệm để lĩnh tiền du lịch. — 10. Giấy tín-nhiệm để lĩnh tiền hàng. — 11. Mua các thương phiếu. — 12. Phát hành giấy bạc. — 13. Đổi bạc các nước. — 14. Nhận mua và bán các trái phiếu và cổ-phần. — 15. Nhận gửi các đồ quý trọng và cho thuê tủ sắt. — 16. Hỏi hộ các tin tức. — 17. Cách tính lãi. — 18. Cách khấu lãi các thương phiếu. — 19. Cách lập sổ lưu rữ hàng ngày. — 20. Biểu liệt kê những tiền các nước và biểu tính lãi.

SÁCH DÀY 262 TRANG, ĐÓNG BÌA THẬT ĐẸP.

GIÁ \$ 1.20 CƯỚC GỬI \$ 0.25

Bán tại Đông - Tây Ấn - Quán, 193, PHỐ HÀNG BÔNG, HANOI
Nam - Tân, 84, BOULEVARD BONNAL, HAIPHONG

Toàn
Bộ

MỘT GIP HIẾM CÓ

VIỆT - NAM SỬ LƯỢC

Ái có quyền số 1 mà chưa có quyền số 2, nay muốn mua riêng quyền số 2 cũng có thể được, quyền số 2 này trước bán 1p nay bán 0p50, cước 0p12

của ông Trần-trọng-Kim trước bán 1\$80 nay chỉ bán 1\$20 ở xa gửi thêm tiền cước đảm bảo 0\$25 cho ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN 193, HÀNG BÔNG — HANOI (gửi bằng mandat postal) chỉ còn ba bộ nữa thì hết